

Bản án số: 375/2017/HSPT
Ngày: 26-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Trương Phước Tự

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 341/2017/HSPT ngày 07
tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Trần Bạch V.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Bạch V đối với bản án hình sự sơ
thẩm số: 34/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân
huyện T.

** Bị cáo có kháng cáo:*

TRẦN BẠCH V

Sinh năm 1978.

HKTT và chỗ ở: Tổ 2, ấp TH, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ học vấn: 02/12.

Con ông: Trần Thanh L, sinh năm: 1953 và bà: Thái Thị D, sinh năm:
1954; Vợ: Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1982; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất
sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2012; Anh chị em: có 05 người, bị cáo là
con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ: Ngày 07/02/2017.

Tạm giam: Ngày 16/02/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/02/2017, Nguyễn Việt Th (Tèo Th), sinh năm: 1975, chỗ ở hiện nay khóm TB, thị trấn T điện thoại cho bị cáo V để mua ma túy đá về sử dụng, nhưng bị cáo không nghe điện thoại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Th tiếp tục điện thoại cho bị cáo để mua ma túy đá thì bị cáo nghe điện thoại, lúc này Th nói với bị cáo V “*Lấy cho tôi một gói tám ma túy đá, giá 800.000đ*” bị cáo V đồng ý và hẹn trưa điện thoại lại sau. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th thấy bị cáo V không điện thoại để giao ma túy, nên Th điện thoại và được bị cáo V hẹn đến quán “TH” thuộc khóm TA, thị trấn T để giao ma túy, nghe vậy Th liền điều khiển xe mô tô hiệu Sirius đến quán TH. Tại đây, Th gặp bị cáo V đang ngồi uống nước tại bàn gần cửa sắt của quán, phía bên trái từ hướng Quốc lộ 30 đi vào quán, nên Th vào ngồi chung bàn với bị cáo V, thấy Th đến nên bị cáo V lấy gói thuốc lá hiệu Jet từ trong người ra để trên bàn chuẩn bị giao cho Th, thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang; tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: Một gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 04 điếu thuốc lá cùng loại và một bọc nylon màu trắng chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy đá; một thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000đ, dán dính với bọc nylon màu trắng chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy đá; một áo khoác màu xám; một xe mô tô biển số 61B1-066.xx nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen và bên trong cốp xe mô tô có các đồ vật như sau: Một ví da màu nâu, một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Bạch V, một giấy phép lái xe mô tô mang tên

Huỳnh Nhật S, một giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 67P1-611x mang tên Nguyễn Văn H1, 09 (chín) USD (đô la Mỹ) và số tiền 283.000đ (Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngày 07/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Bạch V, tại tổ 2, ấp TH, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Qua khám xét, lực lượng Công an phát hiện thu giữ: Một bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 10/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng): 0,5413 gam chứa trong 01 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 và tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng): 0,4933 gam chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2, đều là chất ma túy Methamphetamine nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra còn xác định bị cáo V nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người khác, như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 22 giờ, cuối tháng 01 năm 2017 (không rõ ngày), xác định bị cáo V bán một gốc tám ma túy đá, tinh thể rắn màu trắng cho Nguyễn Việt Th số tiền 800.000đ, giao nhận tại nhà của Nguyễn Việt Th thuộc khóm TB, thị trấn T, mục đích sử dụng chung với Nguyễn Minh T1 (T1 Bi), sinh năm: 1976, cư trú khóm TB, thị trấn T; do xe của bị cáo V bị bể lốp nên bị cáo điện thoại cho Th xuống rước, nhưng Th kêu T1 chạy xe mô tô đến rước bị cáo V ở khu vực Trạm y tế xã B, huyện T, để bị cáo V đến giao ma túy đá cho Th, nhận tiền xong, bị cáo V cùng với Th và T1 sử dụng chung ma túy; sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo V về xã B để lấy xe, T1 quay lại và tiếp tục sử dụng ma túy cùng với Th.

- Lần 2: Vào khoảng 7 giờ ngày 04/01/2017, Nguyễn Thị Diễm H2, sinh năm: 1998, cư trú ấp TB, xã TP, huyện T, cùng với Trần Thị Kim N (Nh), sinh năm: 1994, cư trú ấp M, xã MX, huyện C; Nguyễn Lê Anh D1, sinh năm: 1987, cư trú ấp TT, xã T, thành phố C; Lê Hữu N, sinh năm: 1999, cư trú ấp H, xã HA, thành phố C đang uống nước tại quán Café “HB” thuộc phường 1, thành phố C. Lúc này, D1 rủ N1, N và H2 hùn tiền mua ma túy đá “Bịch ba số” giá 500.000đ của bị cáo V về sử dụng, tiền thuê taxi 100.000đ,

nên thống nhất mỗi người hùn 150.000đ, tổng cộng 600.000đ, giao H2 cất giữ. Sau khi bàn bạc xong, H2 gọi điện thoại qua số thuê bao 09071871729 của bị cáo V trao đổi mua ma túy, H2 nói: “Ông đang ở đâu, lấy bịch 3 số”, bị cáo V trả lời: “Chạy lên nhà đi” nên H2 và N thuê taxi chạy đến nhà của bị cáo V ở ấp TH, xã T, thành phố C. Khi đến nhà, N ở trên xe taxi nhìn vào, còn H2 đến trước cửa nhà thấy bị cáo V đang tư thế ở trần, mặc quần đùi nên H2 đưa tiền 500.000đ, bị cáo V nhận tiền và đưa cho H2 bịch ma túy đá, đựng trong bịch nylon được hàn kín 02 đầu, H2 quay ra lên xe đưa N cất giữ bịch ma túy đá về tới quán café HB, N đưa cho D1 cất giữ và thống nhất đến nhà trọ “TC” ở ấp АД, xã A, huyện C sử dụng, khi D1 và N1 đến phía trước nhà trọ “TC” thì bị lực lượng Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an xã A bắt quả tang cùng tang vật ma túy đá vào lúc 9 giờ 10 phút cùng ngày.

- Lần 3: Vào lúc 21 giờ khoảng tháng 10 năm 2016, tại nhà Hồ Văn S1 (S1K), sinh năm 1976, thuộc ấp 3, xã M, thành phố C, S1 điện thoại cho bị cáo V hỏi mua nửa hộp ma túy đá (Tức $\frac{1}{2}$ bịch ma túy đá giá 2.500.000đ) hẹn đến nhà S1 giao, bị cáo V đồng ý. Khoảng 30 phút sau, thì Võ Thanh S2 (X), sinh năm: 1980, cư trú khóm 1, thị trấn M, huyện TM, điều khiển xe mô tô một mình đến nhà của Hồ Văn S1, X lấy bịch ma túy đá từ trong túi quần ra giao cho S1K và nhận tiền 2.500.000đ, thấy bịch ma túy đá ít (không đủ) nên S1K điện thoại cho bị cáo, và được bị cáo V trả lời thiếu lại 04 số, khi X ra về, liền lúc này bị cáo V điện thoại cho X quay lại rước bị cáo đến gặp S1K, khoảng 30 phút sau, X chở bị cáo V đến nhà S1K, bị cáo V nói nếu (ma túy) thiếu thì giữ nguyên để biết bù chứ đừng cắt ra chơi (sử dụng), sau đó bị cáo V lấy ma túy đá của bị cáo mang theo cùng với S1K và X sử dụng chung với nhau.

Như vậy, bị cáo V đã bán ma túy đá cho Nguyễn Việt Th, Nguyễn Thị Diễm H2, Trần Thị Kim N (Nh), Nguyễn Lê Anh D1, Lê Hữu N và Hồ Văn S1, tổng cộng 04 lần, thu số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Việt Th còn khai nhận có mua ma túy đá của bị cáo V 04 lần để sử dụng, từ khoảng cuối tháng 01/2017 đến đầu tháng 02/2017; Nguyễn Thị Diễm H2 khai nhận đã mua ma túy do bị cáo V bán để đem về sử dụng được 04 lần, trong khoảng thời gian tháng 12/2016; Trần Thị Kim N (Nh) khai nhận đã mua ma túy của bị cáo V để sử dụng được 07 lần, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến đầu tháng 01/2017; Hồ

Văn S1 khai nhận đã mua ma túy của bị cáo V nhiều lần (khoảng 39 lần) để sử dụng, mỗi lần một bạch ma túy đá với giá từ 2.500.000đ đến 5.000.000đ từ tháng 10/2016; Nguyễn Thị Kim N2 khai nhận đã mua ma túy do bị cáo V bán được 03 lần để đem về bán cho người khác, trong khoảng thời gian tháng 12 năm 2016, mỗi lần mua một bạch ma túy giá 800.000đ; đồng thời, qua điều tra, Võ Thanh S2 (X) khai nhận hành vi của mình đúng như lời trình bày của Hồ Văn S1. Tuy nhiên, bị cáo V chỉ thừa nhận có sử dụng chung ma túy đá với Th và T1, chứ không thừa nhận có hành vi bán ma túy đá cho những người nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng Nguyễn Việt Th, Nguyễn Thị Diễm H2, Trần Thị Kim N, Nguyễn Lê Anh D1, Lê Hữu N1, Nguyễn Hoàng N3, Hồ Văn S1, Võ Thanh S2, Nguyễn Thị Kim N2, và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, biên bản khám xét, kết luận giám định xác định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có đủ căn cứ bác bỏ lời khai chối tội của bị cáo Trần Bạch V.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (Hai) bì thư được niêm phong, có ghi KLGD số 79/1 và số 79/2 cùng ngày 10/02/2017, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi họ tên Lê Minh V1 và Nguyễn Nhạc Tiểu C;

- 01 (Một) bì thư được niêm phong, có ghi KLGD số 19 ngày 12/01/2017 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi họ tên Trần Hoàng S3 và Nguyễn Văn Thắng E;

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế bằng thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (Một) xe mô tô biển số 61B1-066.xx nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, số máy JC43E-5751482, số khung JC4325AY-272126;

- 01 (Một) áo khoác màu xám;

- 01 (Một) bóp da màu nâu;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Bạch V;

- 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Huỳnh Nhật S, địa chỉ phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 67P1-611x mang tên Nguyễn Văn H1, địa chỉ số 403/17, T 4, M, thành phố L, tỉnh An Giang;
- Tiền đô la Mỹ: 03 tờ 2 USD, 03 tờ 1 USD (tổng cộng 9 USD);
- Tiền VNĐ: 283.000đ (Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Đối với hành vi mua bán ma túy đá của Nguyễn Thị Kim N2; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị can N2, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra, xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Võ Thanh S2 (X), giao ma túy dùm cho bị cáo V để đưa cho Hồ Văn S1 (S1K) và nhiều lần Võ Thanh S2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đi giao ma túy cho người khác, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Tại Cơ quan điều tra, Võ Thanh S2 đã khai nhận như nội dung nêu trên, nhưng bị cáo V không thừa nhận; nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, chứng minh vai trò giúp sức của Võ Thanh S2 để xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Nguyễn Việt Th, Phạm Quốc S4 (S4 B), Nguyễn Minh T1 (T1 Bi), Lê Hữu N1, Nguyễn Lê Anh D1, Nguyễn Hoàng N3, Nguyễn Thị Diễm H2 (Ph), Trần Thị Kim N (Nh), Hồ Văn S1 (S1K). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lập hồ sơ chuyển về địa phương xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 61B1-066.xx, hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, số máy JC43E-5751482, số khung JC4325AY-272126, do Cơ quan điều tra thu giữ vào ngày 07/02/2017, tại quán “TH”. Qua điều tra được biết, xe mô tô nêu trên, là xe đăng ký biển số 54X6-4826, chủ xe tên Nguyễn Văn S5, sinh năm: 1963, cư trú đường 2, khu phố 3, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; còn biển số đăng ký 61B1-066.xx là xe mô tô hiệu SIRIUS, màu trắng đen, số máy 5C64499804, số khung RLCS5C640BY499803, chủ xe tên Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1982, cư trú 143, đường N5, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc, ông S5 trình bày là xe mô tô biển số 54X6-482x, hiệu Wave RSX, được ông mua vào năm 2010 và giao cho con là Nguyễn Thanh D2, sinh năm: 1989, sử dụng làm phương tiện để đi làm tại Tân Cảng H, khu Công nghiệp C, phường T, Quận 2, Th phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 01 năm 2017, xe mô tô nêu trên đã bị mất trộm, nhưng ông

S5 và anh D2 không đến trình báo với chính quyền địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe mô tô nêu trên cho ông Nguyễn Văn S5 theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Bạch V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Bạch V 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 07/02/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 10 năm 2017, bị cáo Trần Bạch V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Bạch V khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bị cáo và đối tượng Nguyễn Việt Th (Tèo Th) là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 11 giờ cùng ngày, Th điện thoại cho bị cáo đề mua ma túy, Th nói với bị cáo V “*Lấy cho tôi một gốc tám ma túy đá, giá 800.000đ*” bị cáo V đồng ý và hẹn trưa điện thoại lại sau. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và Th đang giao dịch mua bán ma túy đá thì bị bắt quả tang tại quán “TH” thuộc khóm TA, thị trấn T, vật chứng thu giữ gồm một gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 04 điếu thuốc lá cùng loại và một bịch nylon màu trắng chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; một thẻ cào Mobiphone

mệnh giá 20.000đ, dán dính với bịch nylon màu trắng chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng. Tại kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 10/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận tinh thể rắn có trọng lượng 0,5413 gam chứa trong 01 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 và tinh thể rắn có trọng lượng 0,4933 gam chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2, đều là chất ma túy Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo V chỉ thừa nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2016 đến tháng 01/2017 bị cáo bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện là Nguyễn Việt Th, Nguyễn Thị Diễm H2, Trần Thị Kim N (Nh), Nguyễn Lê Anh D1, Lê Hữu N1 và Hồ Văn S1, tổng cộng 04 lần, thu số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Qua việc lấy lời khai và tiến hành đối chất, cơ quan cảnh sát Điều tra đã chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 02 năm 2017, bị cáo V còn bán ma túy cho Nguyễn Việt Th 04 lần, Nguyễn Thị Diễm H2 04 lần, Trần Thị Kim N (Nh) 07 lần, Hồ Văn S1 khoảng 39 lần; Nguyễn Thị Kim N2 03 lần (N2 bán lại ma túy cho các đối tượng khác), Võ Thanh S2 (X) khia nhận hành vi của mình đúng như lời trình bày của Hồ Văn S1. Tuy nhiên, bị cáo V không thừa nhận, mà chỉ thừa nhận có sử dụng chung ma túy đá với Th và T1. Bị cáo không thừa nhận nhưng bị cáo cũng không đưa ra được các căn cứ để bác bỏ lời khai của người làm chứng khai mua ma túy của bị cáo. Căn cứ vào thừa nhận của bị cáo bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Việt Th, Nguyễn Thị Diễm H2, Trần Thị Kim N (Nh), Nguyễn Lê Anh D1, Lê Hữu N1 và Hồ Văn S1; căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang; kết luận giám định ma túy là Methamphetamine và lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy đã có đủ căn cứ qui kết bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Bạch V là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận biết được sử dụng ma túy không có tác dụng có lợi cho con người. Do đó, Nhà nước ta đã có chủ trương nghiêm cấm mua bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép chất ma túy. Mục đích nghiêm cấm là để bảo đảm sức khỏe cho con người. Vì việc sử dụng ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh hiểm nghèo và dẫn đến tội phạm khác. Bị cáo đã gây ra cho chính bị cáo và những người khác có cuộc sống không hạnh phúc .Vì sử

dụng ma túy sẽ phát sinh căn bệnh hiểm nghèo, còn mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở Th công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp giấy xác nhận bị cáo có bà ngoại là bà Võ Thị Ngọc C3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây được xem là tính tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Bạch V. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có cơ sở nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Bạch V. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Bạch V.

Tuyên bố bị cáo Trần Bạch V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bạch V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2017.

Về án phí: Bị cáo Trần Bạch V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THA.TA Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Trần Trung Thành